| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 129/2025/QĐST-HNGĐ | *Lâm Đồng, ngày 20 tháng 11 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 223/2025/TLST– HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Minh H, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Khu phố D, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Chị Mai Thị Lan A, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh H và chị Mai Thị Lan A.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh H và chị Mai Thị Lan A đồng ý thuận tình ly hôn.

**2.2** Về con chung: Anh Lê Minh H và chị Mai Thị Lan A thỏa thuận giao con chung là Lê Mai Minh B, sinh ngày: 09/8/2020 cho chị Mai Thị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Minh H và chị Mai Thị Lan A xác nhận thỏa thuận anh Lê Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11/2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.*

**2.3** Về tài sản chung: Anh Lê Minh H và chị Mai Thị Lan A xác nhận không có về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4** Về nợ chung: Anh Lê Minh H và chị Mai Thị Lan A xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.5** Về án phí: Anh Lê Minh H tự nguyện nhận nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006058 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Xác nhận anh Lê Minh H đã nộp xong tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 5 – Lâm Đồng;
- UBND xã Đạ Tẻh 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Út**